

Áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới

VŨ HẢI LƯU

Vụ Môi trường, Bộ Giao thông vận tải

Ô tô sử dụng xăng, dầu phát thải ra các chất SO₂, NO₂, CO, bụi (PM), VOC, Benzen, Toluen... gây ô nhiễm môi trường không khí, đặc biệt là ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị, nơi có mật độ xe cơ giới lưu hành cao. Tính đến hết tháng 4/2020, Việt Nam có 4.355.639 xe ô tô đang lưu hành, so với năm 2014 với số lượng xe ô tô là 2.320.432 xe, số lượng xe ô tô đang lưu hành năm 2020 đã tăng gần gấp đôi số lượng xe năm 2014.

Nhằm tăng cường kiểm soát phát thải chất gây ô nhiễm trong khí thải xe ô tô đang lưu hành, ngày 28/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông. Theo đó, các mức tiêu chuẩn khí thải áp dụng cho xe ô tô tham gia giao thông đã được nâng cao và thắt chặt so với mức cũ đang áp dụng theo quy định tại Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg trước đây.

Song song với việc kiểm soát khí thải xe ô tô tham gia giao thông, ô tô mới chưa qua sử dụng cũng được kiểm soát phát thải chất gây ô nhiễm ngay từ khâu sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới. Lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải, kiểm soát phát thải chất gây ô nhiễm trong khí thải xe ô tô sản xuất mới được quy định tại Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 1/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức 5 (tương đương với tiêu chuẩn khí thải mức Euro 5 của Liên minh Châu Âu) từ ngày 1/1/2022.

Thực hiện Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải đã nghiên cứu

các quy định về tiêu chuẩn khí thải mức Euro 5 của Liên minh Châu Âu; xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5; lấy ý kiến các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp và ban hành QCVN 109:2021/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới (sau đây viết tắt là Quy chuẩn khí thải mức 5). Thông qua quá trình lấy ý kiến của các bên liên quan, Quy chuẩn khí thải mức 5 được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, hài hòa với các quy định về tiêu chuẩn khí thải của Liên minh Châu Âu và các nước tiên tiến trên thế giới, qua đó hỗ trợ các doanh nghiệp của Việt Nam có điều kiện thuận lợi trong việc xuất/



nhập khẩu xe ô tô tới các quốc gia có hệ thống tiêu chuẩn khí thải hài hòa với hệ thống tiêu chuẩn khí thải của châu Âu.

Nội dung Quy chuẩn khí thải mức 5 quy định về mức giới hạn các chất gây ô nhiễm trong khí thải (Bảng 1 và 2), các phép thử và phương pháp thử mức giới hạn các chất gây ô nhiễm, các yêu cầu về quản lý và tổ chức thực hiện việc kiểm tra khí thải mức Euro 5 trong kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và xe ô tô nhập khẩu mới. Trong Quy chuẩn khí thải mức 5, ngoài việc thắt chặt giới hạn các mức phát thải chất gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn khí thải Euro 4 đang áp dụng, Quy chuẩn khí thải mức 5 đã quy định thêm giới hạn mức phát thải bụi mịn đối với xe ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức. Một điểm mới nữa, Quy chuẩn đã quy định việc thực hiện Phép thử đối với Hệ thống tự chẩn đoán để kiểm soát phát thải chất gây ô nhiễm từ khí thải của xe trong quá trình hoạt động (Phép thử OBD), đảm bảo thực hiện các mục tiêu giảm phát thải, bảo vệ môi trường. Việc áp dụng phép thử OBD trong Quy chuẩn khí thải mức 5 cũng sẽ tạo hàng rào kỹ thuật hạn chế nhập khẩu xe ô tô kém chất lượng, tạo điều kiện phát triển cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp



▲ Kiểm tra khí thải định kỳ nhằm kiểm soát chặt chẽ mức độ phát thải các chất ô nhiễm

ráp ô tô trong nước, bảo vệ người tiêu dùng.

Quy chuẩn khí thải mức 5 có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2022 và khuyến khích các cơ sở sản xuất, lắp ráp; tổ chức, cá nhân nhập khẩu xe ô tô và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan áp dụng Quy chuẩn này

sớm hơn thời điểm có hiệu lực nêu trên. Việc áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức Euro 5 chứng tỏ quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong việc giảm phát thải chất gây ô nhiễm, bảo vệ môi trường không khí, nâng cao chất lượng sống của người dân. ■

Bảng 1. Giá trị giới hạn khí thải cho xe lắp động cơ cháy cưỡng bức - Mức 5

Loại xe	Khối lượng chuẩn, Rm (kg) (g/km)	CO	THC	NMHC	NOx	PM(1)(2)
		(g/km)	(g/km)	(g/km)	(g/km)	
M1, M2	Tất cả	1,00	0,1	0,068	0,06	0,005/ 0,0045
N1	Nhóm I Rm ≤ 1305	1,00	0,1	0,068	0,06	0,005/ 0,0045
	Nhóm II 1.305 < Rm ≤ 1.760	1,81	0,13	0,090	0,075	0,005/ 0,0045
	Nhóm III 1.760 < Rm	2,27	0,16	0,108	0,082	0,005/ 0,0045
N2	Tất cả	2,27	0,16	0,108	0,082	0,005/ 0,0045

Bảng 2. Giá trị giới hạn khí thải của xe lắp động cơ cháy do nén - Mức 5

Loại xe	Khối lượng chuẩn, Rm (kg) (g/km)	CO	THC + NOx	NOx	PM(1)
		(g/km)	(g/km)	(g/km)	
M1, M2	Tất cả	0,5	0,23	0,18	0,005/ 0,0045
N1	Nhóm I Rm ≤ 1305	0,5	0,23	0,18	0,005/ 0,0045
	Nhóm II 1.305 < Rm ≤ 1.760	0,63	0,295	0,235	0,005/ 0,0045
	Nhóm III 1.760 < Rm	0,74	0,35	0,28	0,005/ 0,0045
N2	Tất cả	0,74	0,35	0,28	0,005/ 0,0045